

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Ly;

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Thanh;
2. Ông Nguyễn Hoàng Thành;
3. Bà Đặng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Văn T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/9/1989, tại tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân: 038089028169; Nơi cư trú: Thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn X (đã chết) và con bà Lang Thị Q, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn T: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1981, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đ; Địa chỉ: Số H M, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Bị hại: Ông Vi Văn S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn L, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Vi Văn S: Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1991, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đ; Địa chỉ: Số H M, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người làm chứng:

- + Ông Lang Văn T3, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.
- + Bà Lang Thị T4, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.
- + Ông Lang Văn H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.
- + Ông Lang Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.
- + Ông Lang Văn T5, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.
- + Bà Lang Thị Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/12/2025, ông Vi Văn S đến nhà ông Lang Văn T3 tại thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk chơi. Trong lúc nói chuyện, giữa hai người xảy ra mâu thuẫn nên ông T3 dùng tay tát ông S 02 cái vào mặt. Sau đó, ông S bỏ sang nhà ông Lang Văn T cùng thôn xin ở lại và được T đồng ý. Trong thời gian ở nhà T, ông S chủ yếu ở nhà và uống rượu cùng T. Đến khoảng hơn 07 giờ ngày 29/12/2025, T đưa cho ông S 20.000 đồng đi mua rượu về uống, còn T ở nhà nấu cơm. Sau khi ăn sáng và uống rượu, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T vào phòng nằm ngủ, còn ông S ngồi tại khu vực bếp. Lúc này, ông S lớn tiếng chửi bố và ông nội của T. Nghe vậy, T đi từ phòng ngủ ra thì thấy ông S ngồi trên khúc gỗ trong phòng bếp lớn tiếng chửi, đồng thời dùng tay đổ hết số rượu còn lại xuống nền nhà. Bực tức vì ông S chửi, làm đổ rượu nên T quay lại phòng ngủ lấy một cây gỗ tròn dài 65cm, đường kính 3,5cm đi xuống bếp, đứng đối diện đánh liên tiếp 03 cái trúng vào vùng đỉnh đầu ông S. Ông S ngồi im tại chỗ, đầu gục xuống nền nhà. Lúc này, T nghe có tiếng động ngoài cửa sổ nên không đánh nữa mà cầm cây gỗ đi vào phòng ngủ cất rồi nằm ngủ. Khoảng 02 tiếng sau, T tỉnh dậy đi xuống bếp thì thấy ông S đang nằm ở võng, vùng đỉnh đầu chảy nhiều máu, chảy xuống nền nhà. Thấy ông S đứng dậy đi vệ sinh thì T nói ông S đi tắm nhưng ông S không đi mà ngồi hút thuốc lào. Khoảng 05 phút sau, chị Lang Thị T4 là hàng xóm sát bên cạnh nhà nghe thấy tiếng nói chuyện nên mở cửa sổ nhà T ra thì phát hiện ông S đang nằm trên võng, dưới vùng đầu có vũng máu. Chị T4 gọi ông Lang Văn L là hàng xóm đến rồi báo cho bà H2 ở cùng thôn và ông T6 trưởng thôn biết sự việc, đưa ông S đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà ông Lang Văn T, địa chỉ tại thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk.

Việc thu giữ vật chứng:

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 (một) Chiếc võng màu xanh dài 2,5m, trên võng có bám dính các dấu vết màu nâu đỏ thẫm, đã khô.

- Thu giữ mẫu máu: Mẫu máu của ông Vi Văn S được thấm vào trong 02 mảnh vải trắng.

- Ngày 31/12/2025, Lang Văn T giao nộp: 01 (một) cây gỗ hình trụ tròn, màu vàng nhạt, chiều dài 65cm, đầu nhỏ đường kính 3,5cm, đầu lớn đường kính 04cm, tại đầu lớn có 02 vết chặt vát tạo thành cạnh sắc (trong đó 01 cạnh dài 7cm, cạnh còn lại 5cm), trên thân khúc gỗ có bầm dính chất màu đỏ nhạt kích thước (5x3,6cm, từ tâm vết màu đỏ đến cuối đầu lớn là 16cm, tại 01 góc cạnh vát bầm dính chất màu đỏ kích thước (2x1cm).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 73/KLTTCT-PY01 ngày 01/01/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với tổn thương cơ thể của **Vi Văn S**, trong đó:

Cơ chế hình thành thương tích:

- Gãy các xương sườn 3, 4, 5, 6, 7 phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ phải qua trái.

- Vết thương giữa đỉnh đầu; vỡ sọ có mảnh rời trán đỉnh trái; tụ máu dưới màng cứng bán cầu hai bên; xuất huyết khoang dưới nhện + tụ máu liềm não, lều tiểu não phải do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

- Các vết xây xát da đã đóng vảy vùng đầu, mặt là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh gây nên.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là **49%**.

Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 207/KLTTCT-PY01, ngày 02/4/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Văn S là **48%**.

Tại Công văn số 161/GĐTH-TTPY ngày 23/4/2026 của Trung tâm y tỉnh Đ xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gồm: Vết thương để lại sẹo giữa đỉnh đầu, vỡ sọ có mảnh rời trán đỉnh trái, tụ máu màng cứng bán cầu trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu hai bên, xuất huyết khoang dưới nhện + Tụ máu liềm não, lều tiểu não phải là **34%**.

Đối với các thương tích: Xây xát đầu ngoài cung mày trái, kích thước (2x0,5cm, tỷ lệ: 3%; Xây xát trong cung mày trái, kích thước (cm, tỷ lệ: 3%; Xây xát gò má trái, kích thước (0,5x0,5cm, tỷ lệ: 3%; Xây xát má trái, kích thước (1x1cm, tỷ lệ: 3%; Xây xát giữa trán, ngay chân tóc trán, kích thước (0,8x0,5cm, tỷ lệ: 1%; Xây xát trán trái, ngay chân tóc trán, kích thước (0,5x0,5cm, tỷ lệ: 1%; Bầm tím cánh tay trái, kích thước (16x5cm; Bầm tím hai mắt trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%; Gãy các xương sườn 3, 4, 5, 6, 7 phải, một xương sườn tỷ lệ là 2% trên cơ thể ông Vi Văn S, quá trình điều tra xác định do ông S tự gây ra trong quá trình sinh hoạt nên Cơ quan CSĐT an tỉnh Đ không đề cập xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 31/01/2026 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Các chất màu nâu đỏ bám dính trên chiếc võng thu giữ tại nhà Lang Văn T và trên khúc cây gỗ T giao nộp đều là máu người và có cùng nhóm máu với mẫu máu của ông Vi Văn S.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSĐL-P2 ngày 20/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lang Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lang Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lang Văn T mức hình phạt từ 13 đến 15 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vi Văn S yêu cầu bị cáo Lang Văn T phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, đề nghị xem xét giải quyết buộc bị cáo phải bồi thường theo như yêu cầu của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc võng màu xanh thu giữ tại hiện trường; 01 cây gỗ do Lang Văn T giao nộp; mẫu máu của ông Vi Văn S. Đây là vật chứng của vụ án, không cн giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa, với nội dung:

Thông nhất với tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế kinh tế đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, sự việc có một phần lỗi của bị hại do đã chửi bới và ông nội bị cáo trước đó. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá toàn diện nguyên nhân, diễn biến sự việc, nhân thân bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị hại thông nhất tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giải quyết về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận số tiền yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường là 30.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 28.000.000 đồng còn lại cho bị hại.

Bị cáo Lang Văn T đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không tranh luận, bào chữa gì thêm; đồng thời chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại với số tiền 30.000.000 đồng và khấu trừ số tiền 2.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo còn có nghĩa vụ bồi thường số tiền 28.000.000 đồng còn lại cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lang Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2025, tại nhà Lang Văn T thuộc thôn C, xã I, tỉnh Đắk Lắk, do tức giận việc ông Vi Văn S chửi bới xúc phạm bố, ông nội của mình và làm đổ rượu nên T đã dùng cây gỗ tròn, dài 65cm, đường kính 3,5cm đánh liên tiếp nhiều cái vào đỉnh đầu của ông S làm ông S bị vỡ sọ với tỷ lệ thương tích 34%.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lang Văn T phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại; bị cáo nhận thức được vùng đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể con người, việc

dùng cây gỗ đánh vào vị trí này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn cố ý thực hiện gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm ông S bị vỡ sọ với tỷ lệ thương tích 34%, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; nên phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến xảy ra vụ án cũng một phần xuất phát từ việc bị hại trước đó đã có hành vi chửi xúc phạm bố và ông nội của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường như số tiền 30.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ theo quy định tại các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự 2015, nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, nhưng khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 28.000.000 đồng.

[5] Đối với hành vi của Lang Văn T3 dùng tay tát vào mặt ông Vi Văn S vào ngày 27/12/2025 nhưng chưa gây thương tích, ông S không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu ông T3 bồi thường. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đ đã xử phạt hành chính đối với ông là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc võng màu xanh thu giữ tại hiện trường; 01 cây gỗ do Lang Văn T giao nộp; mẫu máu của ông Vi Văn S. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lang Văn T phạm tội “Giết người”.

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lang Văn T – 12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 31/12/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lang Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Vi Văn S các khoản tiền chi phí hợp lý để điều trị thương tích; bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng cộng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) gia đình bị cáo Lang Văn T đã bồi thường trước. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) cho bị hại ông Vi Văn S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc võng màu xanh thu giữ tại hiện trường; 01 cây gậy do Lang Văn T giao nộp; mẫu máu của ông Vi Văn S.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lang Văn T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc, kiểm tra 1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

Lê Quốc Ly